

ITW Performance Polymers

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT IRABOND 9924 A

PHẦN 1: Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

Mã phân loại sản phẩm theo GHS hoặc các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất {Số CAS; số UN (nếu có); Số đăng ký EC (nếu có); Tên thương mại}

Tên sản phẩm IRABOND 9924 A

Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng

Mục đích sử dụng Sơn lót.

Thông tin nhà cung cấp (nhập khẩu; sản xuất; phân phối): Tên; địa chỉ; số điện thoại...

Nhà cung cấp ITW Performance Polymers
Bay 150
Shannon Industrial Estate
Co. Clare
Ireland
V14 DF82
353(61)771500
353(61)471285
customerservice.shannon@itwpp.com

Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp

Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp +44(0)1235 239 670 (24h)

PHẦN 2: Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Phân loại theo GHS và thông tin phân loại theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, khu vực, tổ chức thử nghiệm. (Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...)

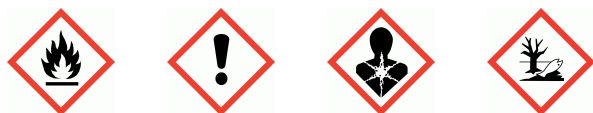
Nguy hại vật chất Chất lỏng dễ cháy loại 2 - H225

Nguy cơ về sức khỏe Kích ứng da loại 2 - H315 Kích ứng mắt loại 2A - H319 Tác nhân nhạy da loại 1 - H317 Đột biến tế bào mầm loại 2 - H341

Nguy cơ về môi trường Mãn tính thủy sinh loại 2 - H411

Các yếu tố nhãn theo GHS (Cảnh báo nguy hiểm, hướng dẫn bảo quản, sử dụng..)

Hình đồ cảnh báo



Từ cảnh báo

Nguy hiểm

Cảnh báo nguy cơ

H225 Hơi và chất lỏng rất dễ cháy.
H315 Gây kích ứng da.
H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng da.
H341 Nghi ngờ gây ra các khuyết tật di truyền.
H411 Độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

IRABOND 9924 A**Biện pháp phòng ngừa**

P210 Tránh nhiệt, bề mặt nóng, tia lửa, ngọn lửa trần và các nguồn phát lửa khác. Không hút thuốc.

P261 Tránh hít hơi/ bụi nước.

P280 Đeo găng tay/ quần áo/ kính/ mặt nạ bảo hộ.

P303+P361+P353 NẾU ĐÍNH VÀO DA (hoặc tóc): Cởi quần áo nhiễm hóa chất ngay lập tức.

Rửa sạch da bằng nước/ tắm.

P305+P351+P338 NẾU ĐÍNH VÀO MẮT: Rửa cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng, nếu có và dễ tháo. Tiếp tục rửa.

P308+P313 NẾU bị phơi nhiễm hoặc có lo ngại: Tìm hỗ trợ y tế/ tìm sự trợ giúp.

Bao gồm

PHENOL

PHẦN 3: Thông tin về thành phần các chất**Hỗn hợp chất**

ZINC OXIDE 10-30% Số CAS: 1314-13-2 Nhân tố M (cấp tính) = 1 Nhân tố M (mãn tính) = 1
Phân loại Cấp tính thủy sinh loại 1 - H400 Mãn tính thủy sinh loại 1 - H410
BUTAN-2-OL 10-30% Số CAS: 78-92-2
Phân loại Chất lỏng dễ cháy loại 3 - H226 Kích ứng mắt loại 2A - H319 Độc tính đến cơ quan cụ thể - phơi nhiễm đơn loại 3 - H335, H336
PHENOL 1-5% Số CAS: 108-95-2
Phân loại Độc cấp tính loại 3 - H301 Độc cấp tính loại 3 - H311 Độc cấp tính loại 3 - H331 Ăn mòn da loại 1B - H314 Tổn thương mắt loại 1 - H318 Độc biến tế bào mầm loại 2 - H341 Độc tính đến cơ quan cụ thể - phơi nhiễm lặp lại loại 2 - H373

IRABOND 9924 A

METHANOL	1-5%
Số CAS: 67-56-1	
Phân loại	
Chất lỏng dễ cháy loại 2 - H225	
Độc cấp tính loại 3 - H301	
Độc cấp tính loại 3 - H311	
Độc cấp tính loại 3 - H331	
Độc tính đến cơ quan cụ thể - phơi nhiễm đơn loại 1 - H370	

Văn bản đầy đủ của tất cả các câu cảnh báo nguy hại được hiển thị ở Phần 16.

PHẦN 4: Biện pháp sơ cứu về y tế**Mô tả các biện pháp tương ứng với các đường phơi nhiễm**

Thông tin chung	Đưa người bị ảnh hưởng ra nơi thoáng khí, giữ ấm và nghỉ ngơi ở tư thế thoải mái để hít thở. Tìm hỗ trợ y tế nếu sự khó chịu vẫn tiếp tục. Giữ người bị ảnh hưởng khỏi nhiệt, tia lửa và ngọn lửa trần.
Đường thở	Đưa người bị ảnh hưởng đến nơi thoáng khí ngay lập tức. Khi khó thở, có thể cần đến oxy. Nếu ngừng thở, hô hấp nhân tạo. Giữ ấm và để người bị ảnh hưởng nghỉ ngơi. Tìm hỗ trợ y tế.
Nuốt phải	Không cố nôn ra. Nếu bị nôn mửa, đầu phải được giữ thấp để chất nôn không chảy vào phổi. Rửa sạch miệng với nước. Tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.
Tiếp xúc với da	Đưa người bị ảnh hưởng ra khỏi nguồn gây nhiễm. Cởi quần áo bị nhiễm hóa chất ngay lập tức và rửa da với xà phòng và nước. Tìm hỗ trợ y tế nếu vẫn kích ứng sau khi rửa.
Tiếp xúc với mắt	Tháo kính áp tròng nếu có và mở to mắt. Rửa ngay với nhiều nước. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút. Tìm hỗ trợ y tế nếu sự khó chịu vẫn tiếp tục.

Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này

Thông tin chung	Mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng được mô tả sẽ khác nhau tùy thuộc vào nồng độ và thời gian tiếp xúc. Tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.
Đường thở	Hơi có thể gây đau đầu, mệt mỏi, chóng mặt và buồn nôn. Kích ứng mũi, họng hoặc đường thở.
Nuốt phải	Có thể gây khó chịu nếu nuốt phải. Có thể gây đau dạ dày hoặc nôn mửa. Buồn ngủ, chóng mặt, mất phương hướng, choáng váng.
Tiếp xúc với da	Gây kích ứng da. Tiếp xúc kéo dài có thể gây mẩn đỏ, kích ứng và khô da.
Tiếp xúc với mắt	Kích ứng mắt và màng nhày.

Các chỉ thị và hướng dẫn cấp cứu đặc biệt cần thiết

Ghi chú cho bác sĩ	Các triệu chứng có thể phát triển chậm trễ trong khoảng từ 24 đến 48 tiếng.
---------------------------	---

PHẦN 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn**Các phương tiện chữa cháy thích hợp**

Các phương tiện chữa cháy thích hợp	Cacbon dioxit (CO2). Hóa chất, cát, dolomit khô, vv. Bọt.
--	---

Các chất độc được sinh ra khi bị cháy

Những nguy hại cụ thể	Hơi nặng hơn không khí và có thể lan rộng trên mặt đất và di chuyển một đoạn xa đến một nguồn phát lửa và nổ lan đến điểm xuất phát. Các thùng chứa có thể nổ tung dữ dội hoặc gây nổ khi được gia nhiệt, do áp lực gia tăng.
------------------------------	---

IRABOND 9924 A

Phương tiện, trang phục bảo hộ và cảnh báo cần thiết khi chữa cháy

Những hành động bảo vệ khi chữa cháy Đeo bình thở dưỡng khí oxy áp lực dương và mặc quần áo bảo hộ phù hợp.

Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa Làm mát các thùng chứa tiếp xúc với nhiệt bằng bình xịt nước và đưa chúng ra khỏi khu vực cháy nếu có thể thực hiện một cách an toàn. Kiểm soát nước chảy bằng cách chứa và giữ không để chảy vào hệ thống cống rãnh và kênh rạch.

PHẦN 6: Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố

Phòng ngừa đối với cá nhân Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này.

Các cảnh báo về môi trường

Phòng ngừa về môi trường Không xả thải vào ống thoát nước hoặc hệ thống nước hoặc trên mặt đất.

Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố

Các biện pháp vệ sinh Loại bỏ tất cả các nguồn phát lửa. Không hút thuốc, đánh lửa, lửa trần hoặc các nguồn cháy khác gần chỗ tràn đổ. Cung cấp hệ thống thông gió tốt. Hấp thụ chất tràn đổ với chất liệu hấp thụ không dễ cháy. Thu gom và đổ vào các thùng chứa chất thải phù hợp và niêm phong kín.

Tham chiếu đến các phần khác

Tham chiếu đến các phần khác Về bảo hộ cá nhân, xem Phần 8. Đối với xử lý chất thải, xem Phần 13.

PHẦN 7: Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm

Biện pháp phòng ngừa khi sử dụng Ngăn chặn điện tĩnh và sự hình thành các tia lửa điện. Không để gần nguồn nhiệt, tia lửa và ngọn lửa trần. Sử dụng thiết bị điện chống nổ. Tránh làm đổ ra ngoài. Tránh tiếp xúc với da, mắt và quần áo. Tránh hít phải hơi. Nếu hệ thống thông gió kém, phải đeo thiết bị bảo hộ hô hấp phù hợp.

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản

Phòng ngừa khi lưu trữ Bảo quản thùng chứa đóng kín, ở nơi thoáng mát, thông gió tốt. Chỉ bảo quản trong thùng chứa gốc ban đầu. Không lưu trữ gần các chất liệu không tương thích (xem Phần 10).

Mục đích sử dụng cuối cùng

Mục đích sử dụng cuối cùng Các công dụng đã được xác định của sản phẩm này được trình bày trong Phần 1.

PHẦN 8: Kiểm soát phơi nhiễm/yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

Chú thích về thành phần WEL = Workplace Exposure Limits

Kiểm soát phơi nhiễm

Thiết bị bảo hộ



Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp Sử dụng hệ thống thông gió chung và quạt hút thông gió khu vực không cháy nổ.

Bảo hộ mắt/mặt Đeo kính bó sát, chống hóa chất bắn tóe hoặc khiên che mặt. Phải đeo thiết bị bảo hộ cá nhân cung cấp sự bảo vệ mắt và mặt phù hợp.

IRABOND 9924 A

Bảo hộ tay	Phải đeo găng tay chống hóa chất, chống thấm tuân theo tiêu chuẩn đã được phê duyệt nếu đánh giá rủi ro cho thấy việc tiếp xúc với da có thể xảy ra. Đeo găng tay bảo hộ làm từ chất liệu sau: Neopren. Đeo găng tay bảo hộ làm từ chất liệu sau: Cao su nitrile. Đeo găng tay bảo hộ làm từ chất liệu sau: Cao su butyl. Để bảo vệ tay khỏi hóa chất, đeo găng tay đã được chứng minh là kháng hóa chất và chống ăn mòn. Loại găng tay thích hợp nhất nên được lựa chọn sau khi tham vấn với nhà cung cấp/nhà sản xuất găng tay, những người có thể cung cấp thông tin về thời gian thấm thấu của chất liệu làm găng. Găng tay được lựa chọn phải có thời gian thấm thấu ít nhất 8 giờ.
Bảo hộ khác cho da và cơ thể	Mặc quần áo thích hợp để ngăn chặn khả năng tiếp xúc của chất lỏng và tiếp xúc lặp lại hoặc kéo dài với hơi.
Biện pháp vệ sinh cá nhân	Không hút thuốc trong khu làm việc. Rửa vào cuối mỗi ca làm việc và trước khi ăn, hút thuốc và sử dụng toilet. Cởi bỏ ngay lập tức quần áo vừa bị nhiễm hóa chất. Quần áo bị nhiễm hóa chất phải được cho vào thùng chứa kín để thải bỏ hoặc khử nhiễm. Cảnh báo nhân viên dọn dẹp về tất cả các tính chất nguy hại của chất. Trong khi sử dụng không ăn, uống hoặc hút thuốc.
Bảo vệ đường hô hấp	Phải đeo thiết bị bảo vệ hô hấp theo tiêu chuẩn đã được phê duyệt nếu việc đánh giá rủi ro cho thấy việc có thể hít phải chất ô nhiễm. Việc lựa chọn mặt nạ phải dựa trên mức độ phơi nhiễm, nguy hại của sản phẩm và giới hạn an toàn nơi làm việc của mặt nạ được chọn lựa. Mặt nạ phải vừa với khuôn mặt và bộ lọc phải được thay thường xuyên. Đeo mặt nạ hợp với bộ lọc sau: Bộ lọc khí, loại A2. Phải sử dụng mặt nạ hô hấp nửa mặt và một phần tư mặt với bộ lọc có thể thay thế được phù hợp với mục đích sử dụng.

PHẦN 9: Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Thông tin về tính chất lý, hóa cơ bản của hóa chất

Bề ngoài	Chất lỏng.
Màu sắc	Vàng.
Mùi đặc trưng	Mùi dung môi.
Điểm cháy	20°C SCC (Cốc kín Setaflash).
Giới hạn cháy, nổ trên/dưới	Giới hạn cháy/nổ dưới: 1.3% (V) Giới hạn cháy/nổ trên: 36.5% (V)
Tỷ trọng tương đối	1.06
Độ hòa tan trong nước	Không tan trong nước.
Độ nhớt	Dynamic >1000 mPa s @ 25°C

Thông tin khác

Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi Sản phẩm này chứa hàm lượng VOC tối đa là 922 g/l.

PHẦN 10: Mức độ ổn định và phản ứng của hóa chất

Khả năng phản ứng	Không có phản ứng nguy hại nào được biết đến của sản phẩm này.
Tính ổn định	Bền ở nhiệt độ thường và được sử dụng như khuyến nghị.
Khả năng phản ứng nguy hiểm	Ở điều kiện lưu trữ và sử dụng thông thường, không xảy ra phản ứng nguy hại.
Các điều kiện cần tránh	Tránh nhiệt, ngọn lửa và các nguồn phát lửa khác.
Các vật liệu cần tránh	Axit mạnh. Kiềm mạnh. Chất oxy hóa mạnh.

IRABOND 9924 A

Các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy Cacbon dioxit (CO₂). Cacbon monoxit (CO).

PHẦN 11: Thông tin về độc tính

Thông tin về tác động của độc tính

Độc cấp tính - qua da

Dự đoán độ độc cấp tính qua da (mg/kg) 5.172,41

Thông tin chung	Tiếp xúc kéo dài và lặp lại với dung môi trong một thời gian dài có thể gây ra các vấn đề về sức khỏe lâu dài. Được biết hoặc nghi ngờ là chất gây đột biến gen.
Đường thở	Có thể gây hủy hoại màng nhầy trong mũi, họng, phổi và hệ thống phế quản.
Tiêu hóa	Chất lỏng gây kích ứng màng nhầy và có thể gây đau bụng nếu nuốt phải.
Tiếp xúc với da	Sản phẩm này cực kỳ kích ứng.
Tiếp xúc với mắt	Sản phẩm này gây kích ứng cho mắt và da.

PHẦN 12: Thông tin về sinh thái

Độc tính môi sinh Nguy hiểm cho môi trường. Độc hại đối với đời sống thủy sinh với tác động kéo dài.

Độc tính Không có dữ liệu có sẵn.

Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy

Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy Không có dữ liệu về tính phân hủy sinh học của sản phẩm này.

Khả năng tích lũy sinh học

Khả năng tích lũy sinh học Không có dữ liệu về độ tích tụ sinh học.

Độ linh động trong đất

Độ linh động Sản phẩm này không tan trong nước.

Các tác hại khác

Các tác hại khác Không có.

PHẦN 13: Thông tin về thải bỏ

Các biện pháp xử lý chất thải

Thông tin chung	Khi xử lý chất thải, các biện pháp phòng ngừa an toàn áp dụng trong xử lý sản phẩm phải được cân nhắc. Nguy hiểm cho môi trường. Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương.
Các phương pháp thải bỏ	Không được đâm thủng hoặc thiêu hủy thùng chứa rỗng do nguy cơ gây nổ. Chất thải được phân loại là chất thải nguy hại.
Nhóm chất thải	08 04 09

PHẦN 14: Thông tin khi vận chuyển

Số UN

Số UN (Đường bộ/Đường sắt) 1263

Số UN (IMDG) 1263

IRABOND 9924 A

Số UN (ICAO) 1263

Tên phương tiện vận chuyển đường biểnTên phương tiện vận chuyển PAINT
(Đường bộ/Đường sắt)Tên phương tiện vận chuyển PAINT
(IMDG)Tên phương tiện vận chuyển PAINT
(ICAO)**Loại nhóm hàng nguy hiểm trong vận chuyển**

Nhóm Đường bộ/Đường sắt 3

Mã phân loại Đường F1
bộ/Đường sắt

Nhãn Đường bộ/Đường sắt 3

Nhóm IMDG 3

Nhóm/ mục ICAO 3

Nhãn vận chuyển

**Quy cách đóng gói (nếu có)**Quy cách đóng gói Đường II
bộ/Đường sắt

Quy cách đóng gói IMDG II

Quy cách đóng gói ICAO II

Độc môi trường (chất ô nhiễm đại dương)

Chất gây nguy hại cho môi trường/ chất ô nhiễm thủy sinh

**Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý, cần tuân thủ trong vận chuyển.**

EmS F-E, S-E

Số nhận dạng nguy hại 33
(Đường bộ/Đường sắt)**PHẦN 15: Thông tin về pháp luật****PHẦN 16: Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất**

Thông tin chung Chỉ người đã qua đào tạo mới nên sử dụng chất liệu này.

Ngày sửa đổi 10/02/2021

Sửa đổi 5

IRABOND 9924 A

Ngày thay thế 02/11/2020

Số Phiếu an toàn hóa chất 20751

Câu cảnh báo nguy hại đầy đủ H225 Hơi và chất lỏng rất dễ cháy.
H226 Hơi và chất lỏng dễ cháy.
H301 Ngộ độc nếu nuốt phải.
H311 Ngộ độc khi tiếp xúc với da.
H314 Gây bỏng da nghiêm trọng và hồng mắt.
H315 Gây kích ứng da.
H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng da.
H318 Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
H331 Ngộ độc nếu hít phải.
H335 Có thể gây kích ứng hô hấp.
H336 Có thể gây buồn ngủ hoặc chóng mặt.
H341 Nghi ngờ gây ra các khuyết tật di truyền.
H370 Gây tổn thương cho các cơ quan .
H373 Có thể gây tổn thương cho các cơ quan thông qua phơi nhiễm kéo dài hoặc lặp lại.
H400 Rất độc đối với sinh vật thủy sinh.
H410 Rất độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.
H411 Độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

Thông tin này chỉ áp dụng cho chất liệu cụ thể được ghi rõ và có thể vô giá trị khi chất liệu này được sử dụng kết hợp với chất liệu khác hoặc trong quá trình khác. Thông tin này, dựa trên kiến thức tốt nhất và niềm tin của công ty, là chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày được ghi. Tuy nhiên, không có bảo đảm hoặc tuyên bố chính thức nào về tính chính xác, độ tin cậy hoặc tính trọn vẹn của thông tin. người sử dụng tự có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin phù hợp với yêu cầu sử dụng riêng của bản thân.